

Bản án số: 335/2025/HS-PT

Ngày: 02-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tôn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng

Bà Kiều Kim Xuân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Nguyệt Quỳnh Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*
Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 268/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Tháp.

- *Bị cáo kháng cáo:*

Họ và tên: Nguyễn Thái Hoàng T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27/8/1993; Nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ấp L, xã H, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1966 và con bà Thái Như P, sinh năm: 1969; Anh, chị, em ruột: 01 người; Vợ: Không; Con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: 02: Lần 1: Ngày 07/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp) xử

phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019 (chưa được xóa án tích); Lần 2: Ngày 26/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp) xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 09/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp) xử phạt 03 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/5/2024 (chưa được xóa án tích); Tạm giữ: Từ ngày 06/4/2025 đến ngày 15/4/2025; Tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và Viện kiểm sát không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 10 giờ ngày 05/4/2025, Nguyễn Thái Hoàng T điều khiển xe mô tô có gắn biển số 66FC-8191 chở Trần Minh C chạy ngang ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp) phát hiện trên xe ô tô mang biển số 68C-148.51 của anh Nguyễn Văn Từ M có 02 thùng đựng dụng cụ sửa chữa xe (gồm búa, đục, kiềm, kéo, mỏ lếch, tua vít...) nặng tổng cộng 36 kg, không có người trông coi nên C kêu T dừng xe lại để C lấy trộm bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, C đến xe ô tô lấy trộm 02 thùng đựng dụng cụ sửa chữa xe của anh M rồi lên xe cho T chở đến cơ sở thu mua phế liệu "L" thuộc ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp P, xã T, tỉnh Đồng Tháp) do chị Trần Thị Thu T2 làm chủ bán được 275.000đ.

Sau khi bán xong T chở C đến khu vực cầu L, thuộc phường L, tỉnh Vĩnh Long mua 150.000 đồng ma túy của một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) và sử dụng gần đó, số tiền còn lại T dùng để đổ xăng và mua thuốc lá hết. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T chở C về nhà T khi đến địa bàn xã T, tỉnh Đồng Tháp thì Công an xã T đi tuần tra phát hiện mời làm việc. Tại Cơ quan Công an T và C thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của anh M.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2025 và bản kết luận số 128/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự tỉnh Đồng Tháp kết luận tổng số tài sản mà T và Chánh lấy trộm của anh Nguyễn Văn Từ M có giá trị là 227.988 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xử lý như sau:

- Tạm giữ và trao trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Từ M 06 cây búa và 02 cây đục bằng kim loại có tổng trọng lượng 7,7 kg. Đối với các tài sản còn lại gồm kiềm, kéo, mỏ lếch, tua vít...có trọng lượng 28,3 thì nhân viên của cơ sở “L” đã cắt, nghiền và bán cho các cơ sở phế liệu tại Thành phố Hồ Chí Minh nên không thu hồi được.

- Tạm giữ của Nguyễn Thái Hoàng T 01 xe mô tô có gắn biển số 66FC-8191, kiểu dáng Wave, màu đỏ - đen, số máy: HC12E-1048742, số khung: RLHHC12108Y-048651, T trình bày xe trên T mua của người tên G ở Phường A, thành phố V (nay là phường L, tỉnh Vĩnh Long) nhưng không làm thủ tục sang tên. Qua điều tra xác định, xe mô tô do Huỳnh Thanh H ngụ ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp đứng tên sở hữu còn biển số là của xe gắn máy do ông Võ Văn T3 cho con rể Nguyễn Thành T4, ngụ: Khóm A, thị trấn L, huyện L (nay là xã H), tỉnh Đồng Tháp sử dụng. Anh H và anh T4 đều bị mất trộm xe vào tháng 01/2025 nhưng do xe đã cũ, giá trị không lớn nên anh H và anh T4 không trình báo cơ quan Công an, đồng thời anh H và anh T4 cũng không có yêu cầu gì đối với xe mình bị mất trộm. Hiện xe và biển số Cơ quan điều tra đang tạm giữ để tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan xác minh làm rõ và xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp đã quyết định:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/4/2025 đến 15/4/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự: Giao xe mô tô có gắn biển số 66FC-8191, kiểu dáng Wave, màu đỏ - đen, số máy: HC12E-1048742, số khung: RLHHC12108Y-048651 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục quản lý để phối hợp với các cơ quan có liên quan xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T với tội danh, điều khoản của tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Vào 10 giờ ngày 05/4/2025 Nguyễn Thái Hoàng T lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Văn Từ M 02 thùng đựng dụng cụ sửa chữa xe (gồm búa, đục, kiềm, kéo, mỏ lết, tua vít...), giá trị là 227.988 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản là sai trái và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện chứng tỏ lỗi của bị cáo là lỗi cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ tại phiên tòa phúc thẩm, cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo đã nhiều lần bị xử lý về hành vi trộm cắp tài sản và lần gần nhất với mức án 06 tháng tù nên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát Tỉnh tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/4/2025 đến 15/4/2025.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thái Hoàng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Trại tạm giam CA Tỉnh;
- CQCSĐT CA Tỉnh;
- CQTHAHS CA Tỉnh;
- TAND Khu vực 8 – Đồng Tháp (02 bản);
- VKSND Khu vực 8 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực 8 – Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA Tỉnh;
- Phòng TT, KT – THA TA Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Tôn